

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ VAY TỪNG LẦN KHÔNG TÀI SẢN BẢO ĐẢM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN CỦA VPBANK

(Áp dụng kể từ ngày 01.../01/2018)

Nội dung bản Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng cá nhân của VPBank này cùng với Giấy Đăng ký như định nghĩa dưới đây mà Khách hàng đã ký, Xác nhận chấp thuận của VPBank tạo thành một bản Hợp đồng cho vay hoàn chỉnh ("**Hợp Đồng**") giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng.

Bằng việc lựa chọn sử dụng Dịch vụ và ký vào Giấy Đăng ký, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. "**VPBank/NH/Ngân hàng**": Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. "**Dịch vụ**": Là dịch vụ cho vay từng lần không tài sản bảo đảm của VPBank cung cấp cho Khách hàng.
3. "**Khách hàng/KH**": Là Khách hàng cá nhân, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy Đăng ký.
4. "**Giấy Đăng ký**": Là Giấy Đăng ký kèm Hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng cá nhân mà Khách hàng đã ký xác nhận.
5. "**Điều kiện giao dịch chung**": Là các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho các Khách hàng vay từng lần không Tài sản bảo đảm tại VPBank, bao gồm Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank này.
6. "**Đề nghị vay vốn**": Là nội dung ghi nhận các đề nghị vay vốn của Khách hàng tại Giấy Đăng ký. Trên cơ sở Đề nghị vay vốn của Khách hàng và các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, VPBank sẽ xem xét, thẩm định và quyết định cho vay đối với Khách hàng.
7. "**Xác nhận chấp thuận của VPBank**": Là các nội dung chấp thuận cho vay của VPBank đối với Khách hàng.
8. "**Khoản Vay**": Là số tiền VPBank cho Khách hàng vay để phục vụ mục đích vay không TSBD của Khách hàng theo phương thức cho vay từng lần.
9. "**Tài Khoản Ngân hàng**": Là tài khoản ngân hàng được Khách hàng liệt kê hay yêu cầu mở (nếu có) tại Giấy Đăng ký.
10. "**TSBD**": Là Tài sản bảo đảm.
11. Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận của VPBank, các sản phẩm, dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Và Thời Hạn Cho Vay, Điều Kiện, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay



du

1. Các Bên đồng ý rằng, Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay và Mục đích sử dụng vốn vay, Đồng tiền cho vay được các Bên thỏa thuận và ghi nhận tại phần Xác nhận chấp thuận của VPBank đối với Khách hàng. Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận của VPBank là các tài liệu không tách rời của Điều kiện giao dịch chung này.
2. Điều kiện và phương thức giải ngân:
 - a) Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp VPBank có chấp thuận khác, VPBank chỉ giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - (i) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm (nếu có), hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của VPBank;
 - (ii) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng;
 - (iii) Khách hàng rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với VPBank (nếu có);
 Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của VPBank không thể giải ngân.
 - b) Phương thức giải ngân: Giải ngân một (01) lần và theo phương thức quy định tại Đề nghị vay vốn của Khách hàng.
3. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.
4. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm VPBank giải ngân khoản vay theo phương thức mà Khách hàng đề nghị tại Đề nghị vay vốn.

Điều 3. Lãi Suất, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất (nếu có) được VPBank và Khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn của thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Khách hàng và được ghi nhận trong Xác nhận chấp thuận của VPBank và các tài liệu giao dịch liên quan giữa Các Bên.
2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.
3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
 - a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
 - (i) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- (ii) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận của VPBank, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật.
 - (iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iv) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận của VPBank, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- b) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
5. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
6. Phí liên quan đến khoản vay: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí sau đây:
- a) Phí trả nợ trước hạn như được ghi nhận trong Đề nghị vay vốn của Khách hàng và Xác nhận chấp thuận của VPBank;
 - b) Các khoản phí khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được VPBank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (www.vpbank.com.vn) của VPBank tại thời điểm thu phí. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng.
7. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. VPBank đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.

2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của VPBank là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày VPBank yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm v.v...) theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền thu hồi nợ trước hạn.
3. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều này, trường hợp Khách hàng có bất kỳ tài sản bảo đảm nào tại VPBank, VPBank được quyền chỉ giải tỏa tài sản bảo đảm này cho Khách hàng khi Khách hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với VPBank, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo Hợp Đồng.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại Xác nhận chấp thuận của VPBank và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Khoản 1 Điều 2 của Điều kiện giao dịch chung này.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của VPBank hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền kề ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho VPBank trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 03 (ba) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank số nợ gốc muốn thanh toán (trong trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn một phần) hoặc toàn bộ dư nợ gốc, lãi khoản vay, các khoản phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) (trong trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn toàn bộ) và khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức quy định tại Giấy Đăng ký và Xác nhận chấp thuận của VPBank.
5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp VPBank chủ động trích nợ tài khoản của Khách hàng để thu nợ mà tài khoản đó có loại tiền khác với loại tiền vay, VPBank được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng như quy định tại Khoản 6 Điều này để thực hiện thu nợ đúng loại tiền vay.

6. Việc thanh toán các khoản nợ của Khách hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank. Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng mở tại VPBank để thu nợ đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
8. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Trường hợp khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Trường hợp khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của VPBank và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được VPBank thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.

Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.
 - b) Đến thời hạn trả nợ gốc tiền vay đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 6 Điều kiện giao dịch chung này mà Khách hàng vẫn không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc như đã thỏa thuận. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữa Khách hàng và VPBank.
 - c) Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 8 của Điều kiện giao dịch chung này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn như quy định tại Khoản 3, Điều 3 Điều kiện giao dịch chung này kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn.
3. Việc VPBank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều này không ảnh hưởng đến việc VPBank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm (nếu có) và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
4. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của VPBank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
5. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank giải ngân, sẽ bị VPBank chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho VPBank:
 - a) Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại VPBank;
 - b) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VPBank (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng tại Hợp Đồng và các văn bản thỏa thuận liên quan;
 - c) Khách hàng không rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank;
 - d) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích;

- e) Khách hàng có hành vi không trung thực, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ; không phối hợp với VPBank trong quá trình VPBank kiểm soát sau vay và/hoặc không cung cấp được cho VPBank các chứng từ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm soát sau vay của VPBank;
- f) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
- g) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân do Khách hàng làm chủ giám sát; phần lớn tài sản của Khách hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân do Khách hàng làm chủ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân do Khách hàng làm chủ liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
- h) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
- i) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba (nếu có) mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank.
- j) Khách hàng phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại VPBank hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
- k) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng và/hoặc Hợp đồng bảo đảm tiền vay hoặc xảy ra các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của Hợp đồng bảo đảm;
- l) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ; hoặc Khách hàng không cung cấp cho VPBank báo cáo thực trạng tài chính (đối với Khách hàng vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh), báo cáo tình hình thu nhập (đối với Khách hàng vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống) trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
- m) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
- n) Khách hàng không thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của VPBank hoặc Khách hàng bị Công ty bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm.

- o) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
 - p) Doanh nghiệp tư nhân hoặc Hộ kinh doanh do Khách hàng làm chủ hoặc làm thành viên có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế trong trường hợp Khách hàng vay vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân/Hộ kinh doanh này.
 - q) Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
 - r) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
 - s) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
 - t) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay;
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng thuộc phạm vi VPBank thu hồi nợ trước hạn dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Điều kiện giao dịch chung này. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.
4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm;
 - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại VPBank.
 - d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách hàng (nếu có).
 - e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với VPBank thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo thực trạng tài chính/tình hình thu nhập của Khách hàng, của Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân do Khách hàng làm chủ, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank.
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa Các Bên.
 - b) Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân do Khách hàng làm chủ thay đổi trụ sở, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa Các Bên.
 - c) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm f, g, h, i và o, Khoản 1, Điều 8 của Điều kiện giao dịch chung này.
4. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng.

Điều 10. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng. Việc bồi thường, bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của VPBank và VPBank không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.

3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu;
- b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay;
- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, tài chính, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng;
- i) Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank cho Khách hàng;
- j) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách hàng;

- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng.
 - l) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều kiện giao dịch chung tùy từng thời điểm mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều kiện giao dịch chung giữa VPBank và Khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Điều kiện giao dịch chung này. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.
2. Nghĩa vụ của VPBank:
- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
 - b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.
3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:
- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
 - b) Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.
2. Nghĩa vụ của Khách hàng:
- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
 - b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
 - c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
 - e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được VPBank điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan;
 - f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh như quy định tại Điều 10 Điều kiện giao dịch chung này bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;

- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank.
- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với VPBank theo Hợp Đồng và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho VPBank và hỗ trợ VPBank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho VPBank.
- i) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- j) Không được chuyên nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.
- k) Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể từ chối thực hiện cho vay, từ chối giải ngân cho Khách hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu nghi ngờ:
- Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
- l) Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
- m) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Luật Điều Chỉnh Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Hợp Đồng được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.



2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được Các Bên bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng địa chỉ của Các Bên như nêu tại Giấy Đăng ký là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

Điều 14. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa VPBank và Khách hàng sẽ được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại Giấy Đăng ký. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản và nội dung các văn bản này có giá trị ràng buộc Các Bên.
2. Văn bản thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được coi là đã được nhận bởi Bên kia vào thời điểm:
 - a) Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới người có liên quan tại địa chỉ nêu tại Giấy Đăng ký, hoặc,
 - b) Ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ được nêu tại Giấy Đăng ký, hoặc,
 - c) Vào ngày làm việc liền sau ngày văn bản được gửi bằng Fax tới số Fax được nêu tại Giấy Đăng ký và khi gửi Fax, máy Fax đã thông báo gửi và nhận thành công.
3. Ngoài phương thức trao đổi thông tin như quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, VPBank có thể thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới Khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các Khoản vay theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS, gửi email tới số điện thoại, email được Khách hàng đăng ký với VPBank tại Giấy Đăng ký; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.
4. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ của Khách hàng hoặc đến số điện thoại hoặc đến email được Khách hàng đăng ký với VPBank hoặc niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc đã thông báo trên website của VPBank. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.
5. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.

Điều 15. Ngôn ngữ

Điều kiện giao dịch chung này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 16. Hiệu lực

1. Các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng ký xác nhận trên Giấy Đăng ký cho đến khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Giấy Đăng ký, Xác nhận chấp thuận của VPBank và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật. Nếu có nội dung nào tại Điều kiện giao dịch chung này khác với nội dung phê duyệt tại Xác nhận chấp thuận của VPBank thì áp dụng theo nội dung tại Xác nhận chấp thuận của VPBank.
2. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến Dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC VINH